

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO – TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Phúc Hiếu

2/ Ông Trần Gia Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 06/2022/TB-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hữu D; sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993

Đều ở địa chỉ: Khu A, xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là anh Trần Hữu D và bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Anh Trần Hữu D và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 30/8/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết

hôn, hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng không giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh D xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Hoài L, sinh ngày 13/8/2014 và cháu Trần Hữu H2, sinh ngày 04/8/2019. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hoài L và giao cho chị H nuôi cháu Trần Hữu H2 và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H cũng xác định vợ chồng có 02 con chung như anh D trình bày. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh D, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu D và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Trần Hoài L, sinh ngày 13/8/2014 cho anh Trần Hữu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L thành niên. Giao cháu Trần Hữu H2, sinh ngày 04/8/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H2 thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh D, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh D, chị H không đề nghị nên không xem xét.

Về án phí: Anh D là hộ nghèo/hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Hữu D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị H trú tại: Khu A, xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ là tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[3] VÒ nôi dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh D và chị H tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống cả anh D và chị H cho rằng cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh D và chị H trình bày là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân. Nay cả anh D và chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được điều thuận tình ly hôn, nên Hội đồng xét xử quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh D và chị H là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Xem xét nguyện vọng xin nuôi con chung của anh D và chị H: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định anh D và chị H có 02 con chung là cháu Trần Hoài L, sinh ngày 13/8/2014 và cháu Trần Hữu H2, sinh ngày 04/8/2019 đang ở với chị H. Khi ly hôn nguyện vọng của anh D xin nuôi 01 cháu và giao chị H nuôi 01 cháu, chị H xin nuôi cả 02 cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét nguyện vọng của anh D xin được nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Trần Hoài L là phù hợp với đạo làm cha, anh D có đủ điều kiện để có thể nuôi dưỡng con chung như có chỗ ở ổn định, lao động tự do có thu nhập 7.000.000 đồng/tháng, sức khỏe bình thường, có thể đảm bảo được nhu cầu thiết yếu khi trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H cũng có việc làm và có thu nhập 15.000.000 đồng/tháng. Chị H có nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung cũng là yêu cầu chính đáng. Nhưng quyền làm cha, làm mẹ là như nhau, việc để chị H nuôi dưỡng cả 02 con chung sẽ khó có thể đảm bảo về điều kiện vật chất cho các con. Việc chị H cho rằng nguyện vọng của cháu L là được tiếp tục ở với mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của con chỉ là quan điểm để xem xét thêm, các cháu còn nhỏ chưa thể đưa ra định hướng tốt nhất cho tương lai, mà phải dựa trên nền tảng là cha mẹ để

nuôi dưỡng các cháu trưởng thành để quyết định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trần Hoài L cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Hữu H2 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh D, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh D, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do anh D là hộ nghèo/hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí nên cần miễn án phí hôn sơ thẩm cho anh D.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu D.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu D và chị Nguyễn Thị H.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Hoài L, sinh ngày 13/8/2014 cho anh Trần Hữu D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L thành niên. Giao cháu Trần Hữu H2, sinh ngày 04/8/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H2 thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh D, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không xem xét.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn án phí cho anh Trần Hữu D vì anh D là hộ nghèo/hộ cận nghèo.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao ;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu HS,VP.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Kim Liên